

Trường Đại học Tây Nguyên
Khoa Kinh Tế

-----□-----



Bài tiểu luận:

VẤN ĐỀ Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG Ở NÔNG THÔN VIỆT NAM

Người hướng dẫn: TS Tuyết Hoa NiêkDăm

Thực hiện:

Lê Hữu Hoàng

Nghị Thị Minh Hồng

Nguyễn Đăng Tiềm

Lớp: Kinh Tế Nông Lâm

Khóa: 2008 - 2012

Buôn ma thuật, ngày 16 tháng 05 năm 2011

VẤN ĐỀ Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG Ở NÔNG THÔN Ở VIỆT NAM

I – MỞ ĐẦU

Xã hội ngày càng phát triển, cùng theo đó là hàng loạt các vấn đề cần giải quyết. Hiện nay vấn đề về làm sao để bảo vệ môi trường sinh thái là vấn đề không chỉ diễn ra trên nước ta mà còn diễn ra trên toàn thế giới.

Cùng với sự phát triển của nền kinh tế thị trường thì vấn đề về môi trường ngày càng nghiêm trọng. Và hiện tượng ô nhiễm môi trường không phải chỉ diễn ra ở các nước phát triển mà ở cả các nước đang phát triển trong đó có đất nước Việt nam ta. Hiện nay ô nhiễm môi trường đang ngày càng trầm trọng hơn không chỉ ô nhiễm về không khí mà còn ô nhiễm về đất, nước và hậu quả mà chúng mang lại là ảnh hưởng rất nhiều về mọi mặt đối với cuộc sống của con người.

Các chất thải ngày càng nhiều và phong phú hơn, trong khi đó các biện pháp xử lý thì kém hiệu quả cùng với sự không quan tâm một cách chính đáng đã làm cho môi trường ngày một tồi tệ hơn. Vì vậy bảo vệ môi trường đang là một vấn đề cấp bách. Dựa trên những bất cập trên chúng tôi quyết định chọn tiểu luận “ Vấn đề ô nhiễm môi trường nông thôn ở Việt Nam” để thấy rõ hơn về thực trạng ô nhiễm môi trường ở nông thôn.

II – NỘI DUNG

1 – Các khái niệm

Nông thôn là nơi sinh sống và làm việc của một cộng đồng bao gồm chủ yếu là nông dân, là vùng sản xuất nông nghiệp là chính. Nông thôn có cơ cấu hạ tầng , trình độ tiếp cận thị trường, trình độ sản xuất hàng hóa thấp hơn so với thành thị.

Ô nhiễm môi trường là tình trạng môi trường bị ô nhiễm bởi các chất hóa học, sinh học... gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người, các cơ thể sống khác.

Ô nhiễm môi trường đất là hậu quả các hoạt động của con người làm thay đổi các nhân tố sinh thái vượt qua những giới hạn sinh thái của các quần xã sống trong đất.

Ô nhiễm nước là sự thay đổi theo chiều xấu đi các tính chất vật lý, hoá học, sinh học của nước, với sự xuất hiện các chất lạ ở thể lỏng, rắn làm cho nguồn nước trở nên độc hại với con người và sinh vật. Làm giảm độ đa dạng sinh vật trong nước. Xét về tốc độ lan truyền và quy mô ảnh hưởng thì ô nhiễm nước là vấn đề đáng lo ngại hơn ô nhiễm đất.

Ô nhiễm môi trường không khí là sự có mặt một chất lạ hoặc một sự biến đổi quan trọng trong thành phần không khí, làm cho không khí không sạch hoặc gây ra sự tỏa mùi, có mùi khó chịu, giảm tầm nhìn xa do bụi.

2 - Thực trạng

Nông thôn nước ta đang trong quá trình chuyển đổi và phát triển. Theo đó, phát sinh không ít vấn đề về môi trường mà bức xúc nhất là tình trạng ô nhiễm môi trường. Nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng ô nhiễm môi trường nông thôn, nhưng đáng nói là ý thức của mọi người về cách ngăn ngừa vẫn chưa được coi trọng.

Hiện nay tình trạng ô nhiễm và suy thoái nguồn nước bao gồm nước mặt và nước ngầm đang xảy ra phổ biến ở nhiều nơi. Chẳng hạn như nước ngầm đang được khai thác ở một số nhà máy nước thành phố Hà Nội cũng đã bị ô nhiễm như Pháp Vân, Mai Động hoặc như ở thành phố Hồ Chí Minh nước ngầm bắt đầu bị nhiễm mặn và suy giảm khả năng khai thác.

Ô nhiễm không khí đã xảy ra tương đối nhiều tại các nơi và gây ra nhiều vấn đề cần giải quyết, ngoài ra còn ảnh hưởng đến đời sống của người dân như thường mắc các bệnh đường hô hấp, da và mắt.

Hiện nay chưa thấy có tài liệu nào đề cập đến môi trường đất bị ô nhiễm bởi các tác nhân công nghiệp, nông nghiệp nhưng đất đã bị ô nhiễm bởi tác nhân sinh học. Đó là do tập quán dùng phân bắc và phân chuồng tươi theo các hình thức (bón lót, pha loãng để tưới,...) trong canh tác vẫn còn phổ biến. Tại vùng trồng rau Mai Dịch, Từ Liêm, Hà Nội mật độ trứng giun đũa là 27,4 trứng/100g đất, trứng giun tóc 3,2 trứng/100g đất (Trần Khắc Thi, 1966). Theo điều tra của Viện Thổ nhưỡng Nông hóa (1993 – 1994) tại một số vùng trồng rau, người dân chủ yếu sử dụng phân bắc tươi với liều lượng khoảng từ 7 – 12 tấn/ha. Do vậy trong 1 lít nước mương máng của khu trồng rau có tới 360 *E. coli* ; ở giếng nước công cộng là 20, còn trong đất lên tới 2×10^5 /100g đất.

Chính vì thế, khi điều tra sức khỏe người trồng rau thường xuyên sử dụng phân bón tươi có tới 60% số người tiếp xúc với phân bón từ 5 – 20 năm bị bệnh thiếu máu và các bệnh ngoài da.

Nhìn chung hiện nay tình hình ô nhiễm môi trường không chỉ diễn ra tại các thành phố, khu công nghiệp mà còn diễn ra tại các nông thôn ngày một nghiêm trọng.

3 - Nguyên nhân

3.1 - Ảnh hưởng của hóa chất nông nghiệp

Trước tiên dẫn đến trình trạng ô nhiễm môi trường hiện nay là do việc lạm dụng và sử dụng không hợp lý các loại hoá chất trong sản xuất nông nghiệp.

Cuối những năm 1960, chỉ có khoảng 0,48% diện tích đất canh tác sử dụng thuốc bảo vệ thực vật thì hiện nay là 100% với trên 1.000 chủng loại thuốc, trong đó nhiều loại thuốc có độc tính cao.

Hàng năm, nước ta sử dụng trung bình 15.000 - 25.000 tấn thuốc bảo vệ thực vật. Bình quân 1ha gieo trồng sử dụng đến 0,4 - 0,5 kg thuốc bảo vệ thực vật. Sử dụng không hợp lý, không tuân thủ theo đúng những quy định nghiêm ngặt về quy trình sử dụng nên thuốc bảo vệ thực vật gây nhiều tác hại cho chính người sử dụng thuốc và người tiêu dùng nông sản và thực phẩm có chứa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, đồng thời ảnh hưởng đến môi trường sống.

Báo cáo tổng hợp của Tổng cục Môi trường, Bộ Tài nguyên & Môi trường, mỗi năm hoạt động nông nghiệp phát sinh khoảng 9.000 tấn chất thải nông nghiệp nguy hại, chủ yếu là thuốc bảo vệ thực vật, trong đó không ít loại thuốc có độ độc cao đã bị cấm sử dụng.

Ngoài ra, cả nước còn khoảng 50 tấn thuốc bảo vệ thực vật tồn lưu tại hàng chục kho bãi; 37.000 tấn hóa chất dùng trong nông nghiệp bị tịch thu đang được lưu giữ chờ xử lý. Môi trường nông thôn đang phải gánh chịu những bất lợi từ hoạt động sản xuất nông nghiệp.

Nước ta có khoảng 1.500 làng nghề với đặc điểm tập trung phần lớn tại khu vực nông thôn, phát triển tự phát, quy mô sản xuất nhỏ, phân tán xen kẽ trong khu dân cư và hầu như không có công nghệ thiết bị thu gom, phân loại xử lý rác.

Phần lớn các hộ, cơ sở sản xuất ở làng nghề sử dụng ngay diện tích ở làm nơi sản xuất. Khi quy mô sản xuất tăng lên, đòi hỏi đầu tư về thiết bị, sử dụng nguyên vật liệu, hóa chất nhiều hơn..., đồng nghĩa với việc gia tăng mức độ ô nhiễm môi trường. 100% làng nghề đã xuất hiện đầy đủ các dạng ô nhiễm môi trường như Vật lý, hóa học, sinh học. Đặc tính chung của nước thải, rác thải làng nghề là giàu chất hữu cơ, dễ phân huỷ sinh học.

Diễn hình là nước thải, nước thải được xả thẳng ra cống rãnh, không qua bất kỳ khâu xử lý nào, tồn đọng thời gian dài, gây ô nhiễm không khí và ngấm xuống lòng đất gây ô nhiễm môi trường đất, suy giảm chất lượng nước ngầm. Ngoài ra, không khí ở nông thôn đang bị ô nhiễm về nhiệt, tiếng ồn, hơi độc, bụi khói; không gian bị thu hẹp do đất bị chiếm dụng để xây dựng cơ sở sản xuất, chứa nguyên vật liệu, sản phẩm hàng hoá và nhất là chất thải đủ loại.

Nước ngầm nhiều nơi bị ô nhiễm nặng về mặt sinh học và hóa học. Một số ít làng xây dựng được hệ thống cống rãnh thoát nước nhưng mất tác dụng do bị lấp bởi chất thải rắn, gây ngập úng mỗi khi mưa.

3.2 - Ảnh hưởng của công nghiệp hóa

Hiện nay, lĩnh vực được phát triển mạnh nhất khu vực nông thôn là công nghiệp chế biến nông sản, thực phẩm, thủy hải sản. Chất thải sau chế biến đều không được xử lý mà thải trực tiếp ra môi trường đất, nước, không khí. Khảo sát tại làng nghề sản xuất nước mắm Hải Thanh (Thanh Hoá), mức độ ô nhiễm COD lên tới 186mg/lít, trong khi tiêu chuẩn cho phép là 25mg/lít.

Phần lớn các khu công nghiệp, khu chế xuất, liên doanh đặt tại khu vực nông thôn. Hầu như các khu công nghiệp, chế xuất, liên doanh ít quan tâm đầu tư công nghệ xử lý môi trường, hoặc nếu có cũng chỉ là chống đối, hoạt động không thực sự hiệu quả. Phương thức chăn nuôi gia súc, gia cầm ở nông thôn mang tính truyền thống, thiếu khoa học. Hiện tại, nông thôn nước ta có số hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm rất phát triển, khoảng trên 90% tổng số hộ gia đình.

Phương thức chăn nuôi chủ yếu là thả rông, làm chuồng trại dưới nhà sàn, phân thải lâu ngày không được xử lý mà xả thẳng vào nguồn nước. Ngoài ra, việc nuôi gia súc, gia cầm gần nơi ở đã làm cho môi trường nông thôn ngày càng ô nhiễm.

Nước sinh hoạt và điều kiện vệ sinh môi trường nông thôn vẫn chưa được cải thiện đáng kể, tỷ lệ số hộ gia đình có hố xí hợp vệ sinh chỉ đạt 28% - 30%.

Ở miền Bắc và miền Trung vẫn còn tập quán sử dụng phân tươi (không ủ) để bón cho các loại cây trồng. Vùng Đồng bằng sông Cửu Long còn nhiều hộ sử dụng hố xí trên kênh rạch. Hiện cả nước mới có khoảng trên 60% số hộ ở nông thôn được sử dụng nước sạch.

3.3 - Ảnh hưởng do chất thải sinh hoạt

Hiện nay, vấn đề đáng báo động tại vùng nông thôn là tình trạng chất thải sinh hoạt. Cuộc sống của nhân dân được cải thiện, nhu cầu xả rác cũng không ngừng tăng, trong khi đó, ý thức vệ sinh công cộng của bộ phận dân chưa thực sự tốt, cơ sở hạ tầng yếu kém, dịch vụ môi trường chưa phát triển nên khả năng xử lý ô nhiễm môi trường hạn chế.

3.4 - Ảnh hưởng do ý thức

Ngoài các nguyên nhân trên làm cho môi trường nông thôn ô nhiễm thì nguyên nhân cơ bản khác là nhận thức, ý thức bảo vệ môi trường của người dân sinh sống ở nông thôn chưa cao. Người dân nông thôn vốn xưa nay còn phải quan tâm nhiều hơn đến cuộc sống mưu sinh. Khi đời sống chưa thực sự đảm bảo thì việc bảo vệ môi trường là thứ yếu. Việc lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất, việc xả nước, rác thải, sử dụng nước không đảm bảo vệ sinh, việc đầu tư các công trình phục vụ đời sống và sức khỏe (bể nước, cống rãnh thoát nước, nhà vệ sinh...), việc tham gia công tác vệ sinh môi trường cộng đồng... sẽ rất hạn chế.

4 – Hậu quả

Ô nhiễm môi trường nông thôn góp phần gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cộng đồng. Tỷ lệ mắc các bệnh lý ở một số địa phương xấp xỉ 50% dân số; đặc biệt mắc nhiều các bệnh như ung thư, mắt hột, đường ruột, tiêu chảy... ngoài ra còn làm gia tăng tỷ lệ người mắc bệnh đang lao động hoặc sinh sống trong vùng ô nhiễm.

Làm giảm chất lượng cuộc sống về nhiều mặt

Ô nhiễm nguồn nước, đất, không khí... đe dọa đến sức khoẻ người dân nông thôn.

Nhiều “làng ung thư” đã xuất hiện ở Nghệ An, Hà Tĩnh, Phú Thọ, Hải Phòng; gần đây xuất hiện dịch bệnh, các loại bệnh lạ... trong đó có phần liên quan đến môi trường.

5 – Giải pháp đề xuất

Cần quy hoạch mặt bằng chung và hạ tầng cơ sở, trong đó cần bố trí thỏa đáng diện tích cho việc thu gom và xử lý chất thải, diện tích cây xanh, đầu tư giải quyết hệ thống đường sá trong ngoài thôn xóm cũng như hệ thống cấp thoát nước.

Về tổ chức quản lý sản xuất, cần chú ý xây dựng, cải tạo nhà xưởng, tổ chức không gian thông thoáng tự nhiên tại nơi lao động, trang bị các dụng cụ an toàn lao động, thiết bị thu gom bụi, hút khí tại các vị trí xả khí độc hại, tránh ô nhiễm nhiệt do các lò nung, hầm sấy.

Về công nghệ và thiết bị sản xuất, việc quan trọng cần giải quyết kịp thời là thay thế các thiết bị cũ kỹ, áp dụng công nghệ mới ít chất thải, hạn chế tiếng ồn và rung, sử dụng các công nghệ phù hợp có khả năng giảm thiểu các chất độc hại.

Cần căn cứ cụ thể vào điều kiện tự nhiên của từng vùng, từng địa phương để có giải pháp hợp lý. Phải đa dạng hóa các giải pháp bảo vệ môi trường nhằm tận dụng được các ưu thế và khắc phục được hạn chế của từng vùng. Và giải pháp gom và xử lý chất thải phải được đặt lên hàng đầu.

Ngoài ra, Nhà nước cần có chính sách chuyển đổi cơ cấu sản xuất, khuyến khích phát triển ngành nghề nông thôn theo quy hoạch, tập trung các khu sản xuất, kế hoạch gắn với bảo vệ môi trường, tôn tạo những di sản văn hoá ở địa phương. Cạnh đó là hoàn thiện hành lang pháp lý bảo vệ môi trường, đưa vấn đề môi trường vào các dự án, vào hệ thống giáo dục. Cần có pháp lệnh thuế về môi trường, tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý các cá nhân, tổ chức gây ô nhiễm. Đa dạng hóa đầu tư cho bảo vệ môi trường, các ban ngành có liên quan cần hỗ trợ thay đổi công nghệ, quy hoạch khu sản xuất với hệ thống xử lý nước thải, rác thải...

III – KẾT LUẬN

“Ô nhiễm môi trường nông thôn” là một vấn đề cấp bách và thiết thực. Qua phân tích một vài vấn đề trên chắc hẳn chúng ta đã thấy được phần nào thực trạng và những hậu quả của ô nhiễm môi trường nông thôn Việt Nam hiện nay đó là những yếu tố ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống con người. Từ đó, chúng ta nhận rõ được ý thức trách nhiệm to lớn của bản thân trong công tác bảo vệ môi trường, đồng thời thúc đẩy sự nghiên cứu tìm tòi các biện pháp xử lý chất thải độc hại gây ô nhiễm môi trường nhưng song song với nó vẫn phát huy khả năng sản xuất, cạnh tranh của hàng hoá Việt Nam. Ý nghĩa quan trọng hơn rút ra từ bài tiểu luận đó là: con người luôn phải bảo vệ môi trường nói chung, hãy giữ cho trái đất luôn xanh- sạch- đẹp bởi đây chính là ngôi nhà chung của chúng ta.

Tài liệu tham khảo:

http://vi.wikipedia.org/wiki/%C3%94_nhi%E1%BB%85m_m%C3%B4i_tr%C6%B0%E1%BB%9Dng

http://www.vfej.vn/vn/chi_tiet/18209/o_nhiem_moi_truong_o_nong_thon_dang_bao_dong

<http://thuviensinhhoc.com/chuyen-de-sinh-hoc/sinh-thai-hoc/2327-o-nhiem-moi-truong-o-viet-nam>

I – MỞ ĐẦU.....	1
II – NỘI DUNG.....	1
1 – Các khái niệm.....	1
2 - Thực trạng.....	2
3 - Nguyên nhân.....	3
3.1 - Ảnh hưởng của hóa chất nông nghiệp.....	3
3.2 - Ảnh hưởng của công nghiệp hóa.....	4
3.3 - Ảnh hưởng do chất thải sinh hoạt.....	5
3.4 - Ảnh hưởng do ý thức.....	5
4 – Hậu quả.....	5
5 – Giải pháp đề xuất.....	6
III – KẾT LUẬN.....	7

